

4. Xã nào cũng có một *ban tự vệ riêng* cho xã mình.

Ban quản trị xã

Có tính cách biệt lập với các nhà chức trách cấp trên. Ban này gồm hai cơ quan:

- a. *Cơ quan quyết nghị là hội đồng kỳ mục* hay *kỳ hào*.
- b. *Cơ quan chấp hành* mà người đứng đầu là xã trưởng hay lý trưởng, có nhiệm vụ thi hành các quyết định của cơ quan trên.

Cách thức chỉ định xã trưởng – Trước 1467 cơ quan chấp hành cấp xã là một viên chức của triều đình (xã quan). Sau 1467, cơ quan Chấp hành cấp xã do dân chúng tự ý bầu ra. Triều đình truy nhận kết quả bầu cử bằng cách cấp cho những người trúng cử tấm bằng. Trước khi truy nhận kết quả bầu cử, nhà chức trách cấp huyện điều tra xem việc bầu cử có hợp lệ không và vị xã trưởng có đủ tư cách đảm nhiệm công vụ này không?

Xã trưởng đại biểu cho xã để liên lạc với nhà chức trách cấp trên. Xã trưởng còn chịu trách nhiệm thi hành các quyết định của hội đồng kỳ mục.

Nhiệm vụ xã trưởng phức tạp nhưng có thể tóm tắt như sau: thu thuế, mộ lính, cung ứng các tạp dịch cho nhà Vua.

Cơ quan quyết nghị - Tức là *hội đồng kỳ mục*. Hội đồng kỳ mục là một đoàn thể không hạn định nhân số, gồm các vị thân hào có danh tiếng trong xã. Theo thường lệ những vị này đều là những người đỗ đạt như tú tài, cử nhân, tiến sĩ... đã từng làm quan rồi, hoặc đang làm quan, hay có phẩm hàm. Khác với cơ quan chấp hành, hội đồng kỳ mục không phải là một cơ quan dân xã bầu lên. Muốn được dự vào hội đồng kỳ mục, chỉ cần có đủ điều kiện dự định trong hương ước mà thôi. *Hương ước* là bản văn kiện ghi rõ tục lệ áp dụng trong xã. Nhưng dù có đủ điều kiện theo hương ước, đương sự cũng phải nộp vọng và khao dân nghĩa là sửa một lễ thần rồi đặt một bữa tiệc mời toàn dân đến dự để trình dân xã là mình đã đỗ đạt rồi, hoặc được thưởng hàm. Về vị thứ các kỳ mục thì tùy theo hương ước từng xã. Có xã áp dụng nguyên tắc trọng *thiên ước* nghĩa là ngôi tiên chỉ phải dành cho người nào cao tuổi nhất, mặc dầu người đó chỉ là bạch đình thôi. Có xã áp dụng nguyên tắc trọng *nhân tước* nghĩa là người nào có phẩm hàm cao nhất hoặc đỗ cao nhất mới được người ngồi chiếu trên. Trong việc áp dụng nguyên tắc trọng *nhân tước* có xã chỉ chú trọng đến các người đã ra làm quan rồi và đã có phẩm hàm vua ban bất luận xem người đó có chân khoa mục hay không: đó là những xã *trọng hoạn*. Trái lại cũng có xã vì ưa chuộng văn học; muốn khuyến khích việc học nên chỉ chú trọng đến những người có chân khoa mục thôi. Ở những xã nào chỉ riêng những người đỗ tú tài, cử nhân, tiến sĩ mới được dự hội đồng kỳ mục: đó là những xã *trọng khoa*.

Theo tục lệ thông thường các kỳ mục mỗi tháng hai kỳ vào ngày mùng một và rằm nhóm họp tại đình để bàn việc làng sau khi lễ thần.

Suốt thời kỳ Việt Nam là một quốc gia tự chủ mãi tới khi Pháp đặt nền bảo hộ, quyền cai trị làng hoàn toàn do *Hội đồng kỳ mục* đảm nhiệm. Nhà vua cũng như các quan địa phương không bao giờ can thiệp đến. Người ta đã ví hội đồng kỳ mục như một tiểu triều đình.

Tài sản hàng xã

Xã nào cũng có tài sản riêng và có quyền quản trị sử dụng tài sản đó. Tài sản mỗi xã gồm ruộng, đất mênh danh tư dân điền và tư dân thổ. Một nguồn lợi tức nữa không kém quan trọng là tiền thuế dân đinh phải nộp cho xã mình, hoa lợi các tài sản riêng hàng xã, hoặc các *tiền nộp cheo*, *tiền phạt vạ* mà các tư nhân phải nộp cho xã.

Lệ làng

Có ban quản trị riêng biệt, có tài sản riêng, các xã còn có cả tục lệ riêng biệt nữa. Chính vì xã nào cũng có tục lệ riêng mà một vài người ngoại quốc quá nông nổi đã hạ bút phê bình là “nước Việt Nam chỉ là một liên bang gồm hơn hai ngàn tiểu quốc.”